

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Bà Bùi Thị Phương Thảo

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh.

Ngày 29/9/2022, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/8/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hữu Đoan T – sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/8/2022)

- *Bị đơn:* Ông Mai Ngọc C – sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản tự khai ngày 14/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hữu Đoan T trình bày:

Tôi và ông Mai Ngọc C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể chung sống, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Bảo A – sinh năm 2007 và Mai Ngọc Quỳnh A1 – sinh năm 2015. Nguyên vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Mai Ngọc C đều vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không hòa giải được.

- **Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:** Ông Mai Ngọc C hiện đang sinh sống tại đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng ông C, bà T có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp được. Nay bà T làm đơn xin ly hôn ông C thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Hữu Đoan T; cho bà Nguyễn Hữu Đoan T được ly hôn ông Mai Ngọc C.

Về con chung: Giao các cháu Mai Ngọc Bảo A – sinh năm 2007 và Mai Ngọc Quỳnh A1 – sinh năm 2015 cho bà Nguyễn Hữu Đoan T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Mai Ngọc C được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Hữu Đoan T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Hữu Đoan T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung với ông Mai Ngọc C. Hiện tại ông C đang sinh sống tại địa chỉ đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Mai Ngọc C nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Mai Ngọc C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Mai Ngọc C theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T: Bà Nguyễn Hữu Đoan T và ông Mai Ngọc C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông C có xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không thể hàn gắn. Nguyên vọng của bà T xin được ly hôn ông Mai Ngọc C. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Mai Ngọc C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông C không muốn níu kéo hạnh phúc, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hữu Đoan T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Hữu Đoan T xác định, bà và ông C có 02 con chung là: Mai Ngọc Bảo A – sinh ngày 07/11/2007 và Mai Ngọc Quỳnh A1 – sinh ngày 12/11/2015. Hiện nay các con chung đang được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng thời, xét về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người và để đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Mai Ngọc Bảo A và Mai Ngọc Quỳnh A1 cho bà T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Ông Mai Ngọc C được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hữu Đoan T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Mai Ngọc C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hữu Đoan T. Cho bà Nguyễn Hữu Đoan T được ly hôn với ông Mai Ngọc C.

- Về con chung: Giao các cháu Mai Ngọc Bảo A – sinh ngày 07/11/2007 và Mai Ngọc Quỳnh A1 – sinh ngày 12/11/2015 cho bà Nguyễn Hữu Đoan T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Mai Ngọc C được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Hữu Đoan T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Hữu Đoan T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012988 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND x. T, H. K,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Duy Đức